TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬNCẨM LỆ -TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 216 /2019/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 13 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 234/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Đậu Xuân H, sinh năm 1982; địa chỉ: phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng và bà Lê Thị T, sinh năm 1991; địa chỉ: phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Đậu Xuân H và bà Lê Thị T kết hôn với nhau vào năm 2012 (số 96/2012 ngày 10 tháng 12 năm 2012), đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng không đồng thuận hay cãi vả. Ông H và bà T sống không hạnh phúc và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét, mâu thuẫn giữa ông H và bà T đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống không hạnh phúc nên cả hai tự nguyện thuận tình ly hôn. Do vậy, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đậu Xuân Hiệp và bà Lê Thị Tâm là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] *Về quan hệ con chung*: Ông H và bà T xác nhận có một con chung Đậu Mạnh P, sinh ngày 29/10/2013. Ly hôn, thỏa thuận bà Lê Thị T trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi đủ 18 tuổi và ông Đậu Xuân H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng, kể từ tháng 9 năm 2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Ông H và bà T tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con của ông bà.

[3] *Về tài sản chung :* Không có.

[4] *Về nợ chung*: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đậu Xuân H và bà Lê Thị T.

- *Về con chung*: Bà Lê Thị T trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng con Đậu Mạnh P, sinh ngày 29/10/2013. Ông Đậu Xuân H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng, kể từ tháng 9 năm 2019.

Các bên đương sự có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Không có.

- *Về nợ chung*: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* ông Đậu Xuân H và bà Lê Thị T phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông H và bà T đã nộp tại biên lai thu số 0000638 ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, ông H và bà T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND Q. Cẩm Lệ;*
- *Chi cục THADS Q. Cẩm Lệ;*
- *UBND xã Quỳnh Trang, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thu Trang